

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 149**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 26.09.2010**

**Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 172, bắt đầu từ câu sau cùng hàng thứ ba:

“Duy có nhất thừa nguyện hải của Tịnh tông, sáu chữ hồng danh, mười người niệm mười người vãng sanh, vạn người tu vạn người đi, nên hơn các kinh khác. Hơn nữa thứ nhất, vãng sanh tất chứng bồ đề. Thứ hai, khi pháp diệt duy nhất còn kinh này độ thoát chúng sanh. Thứ ba, phàm thánh niệm Phật đều bình đẳng như nhau. Sớ Sao nói, sáu chữ hồng danh các thánh bình đẳng, nên nói lợi ích chân thật không gì hơn được pháp này”. Hôm qua chúng ta học đến đây thì thời gian đã hết, ý đoạn này rất thâm sâu, và vô cùng quan trọng.

Ở trước nói kinh này đầy đủ ba loại chân thật. Thứ nhất là chân thật rõ ràng, đây là nói thể của kinh, đều là tự tánh hiển lộ ra, không phải từ ý thức phát sanh ra. Phàm phụ lục đạo chúng ta, bao gồm hữu tình chúng sanh trong mười pháp giới, trong này có Phật, có Bồ Tát. Tất cả mọi tư tưởng, đều không tách rời tâm ý thức. Nói cách khác, là từ trong tâm ý thức hiển lộ ra, tâm ý thức là vọng tâm, là A lại da. Vọng tâm cũng có thể, thể của vọng tâm là A lại da. A lại da là tạng thức, Mạt na là chấp trước, là ý căn. Thức thứ sáu là phân biệt, là ý thức. Thật sự khởi tác dụng chính là vọng tâm. A lại da là y tự tánh biến hiện ra, nên Pháp tướng tông nói nó nữa chân nữa vọng. Thể của nó là tự tánh, tác dụng và hiện tượng của nó là hư vọng. Đây là hiện tượng do nhất niệm bất giác sanh ra, mê không phải thật, mê là hư vọng.

Cho nên thể của tất cả kinh, Phật và pháp thân Bồ Tát, là từ tự tánh hiển lộ ra. Vì thể mới nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, cùng một tánh thể, chân thật rõ ràng.

Trong kinh này quan trọng nhất là nói với chúng ta về lợi ích chân thật. Lợi ích là nói hiện tại, hiện tại chúng sanh mê mất tự tánh, sai biệt hoàn toàn, mỗi người khác nhau, mê không giống nhau. Nói cách khác, trình độ mỗi người đều khác nhau. Học cùng một lớp, có bốn năm mươi học sinh, khi thi cử vẫn có hạng thứ nhất đến hạng 50, không có hai người cùng một hạng. Ở đây nói rõ điều gì? Chứng minh căn tánh không giống nhau. Nên Phật mới đại từ đại bi, mở cánh cửa phương tiện cho chúng ta, đây chính là lợi ích chân thật. Vì lợi ích chân thật của mỗi người, lợi ích chân thật của mỗi

người đều khác nhau, mở ra pháp môn này. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn là từ cương lĩnh mà nói. Nghĩa là có tám vạn bốn ngàn loại, trong mỗi loại là vô lượng vô biên. Nên trong tứ hoằng thệ nguyện nói: “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, vô lượng này là thật không phải giả. Học để làm gì? Không phải vì chính mình, mà vì tiếp dẫn chúng sanh, mới học vô lượng pháp môn. Nếu vì chính mình thì sao? Vì bản thân thì đây chính là viên thành Phật đạo, một pháp môn là đủ. Pháp môn nào? Từ trên lý mà nói, pháp môn nào cũng được. Nhưng từ trên căn tánh mà nói, thì có khó và dễ khác nhau. Nếu không khế hợp căn cơ quý vị, khi tu học rất khó, không dễ thành tựu. Nếu khế hợp căn cơ, khi tu học tiện lợi dễ dàng hơn. Đời này có thể đạt được lợi ích rất thù thắng.

Chỉ nói riêng về khế cơ, Phật A Di Đà rất đặc biệt, điều này không phải tất cả chư Phật đều nghĩ đến, Phật cũng không nghĩ. Khi Phật A Di Đà nghĩ đến, không phải nghĩ đến khi thành Phật, thành Phật không nghĩ đến. Nghĩ đến lúc còn ở trong nhân địa, khi còn làm Bồ Tát. Thấy pháp giới hư không giới, trong vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, có lục đạo chúng sanh. Điều này chúng ta thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, ở phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Phẩm Thế Giới Thành Tựu, nhiều, rất nhiều. Có không? Có, đích thực có thế giới thanh tịnh của Chư Phật, trong thế giới đó không có lục đạo, không có thập pháp giới, thuần là Tịnh độ, không có uế độ, cũng có. Thực tế mà nói cũng không ít, nhưng có tịnh có uế, có thiện có ác, số lượng này ít nhất cũng trên một nửa. Những chúng sanh mê hoặc điên đảo này rất đáng thương, họ không hẳn là không nghĩ đến vượt thoát luân hồi, nhưng không ra được!

Tỳ kheo Pháp Tạng phát nguyện lớn như thế, nghĩ ra một pháp môn phổ độ chúng sanh. Cương lĩnh nguyện tắc chung không thay đổi, muốn độ chúng sanh trước phải độ bản thân. Muốn giúp người khác, bản thân không có đức hạnh, như vậy thì giúp thế nào? Cần phải có đức hạnh, có trí tuệ mới có thể giúp được. Nên tỳ kheo Pháp Tạng ở nơi nhân địa phát ra 48 lời nguyện, 48 nguyện này chư Phật khác không có. Phát 48 lời nguyện này là vì ai? Chuyên vì lục đạo chúng sanh. Tứ thánh pháp giới tuy khổ, nhưng nhẹ hơn nhiều. Họ tu học bất kỳ pháp môn nào, chúng vô thượng bồ đề chỉ đợi thời gian mà thôi. Chỉ đợi, không gấp gáp gì. Nhưng chúng sanh trong lục đạo không có hy vọng, càng mê càng sâu, càng vào càng khổ, nên đặc biệt phát nguyện vì những chúng sanh đau khổ này. Năm kiếp tu hành, đây là từ trên thời gian mà nói, năm kiếp tu hành. Tu gì? Mỗi nguyện đều viên mãn, nguyện này đã thực hiện, quả thật có thể phổ độ chúng sanh. Chúng sanh tội nghiệp sâu nặng đến đâu cũng được độ, trừ khi quý vị không có nhân duyên, không gặp được pháp môn này. Chỉ cần gặp được pháp môn này, đầy đủ ba điều kiện: Thiện căn, phước đức, nhân duyên. Nhân duyên nghĩa là gặp được pháp môn này. Thiện căn là tin thật, nguyện thiết, quý vị tin và phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Có thể hành trì, chịu niệm câu Phật hiệu này.

Bài học ngày hôm qua, chú trọng vào công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, đem một đời dạy học của Thế Tôn quy kết vào một câu danh hiệu. Sở dĩ Chư Phật xuất hiện ở thế gian, là để nói nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà. Câu này ngài Liên Trì nói rất hay. “Chư thánh niệm sáu chữ hồng danh đều bình đẳng”, chư thánh là 41 vị pháp thân đại sĩ. Quý vị xem một câu A Di Đà Phật, với 41 vị pháp thân đại sĩ, địa vị bình đẳng. Tề là chỉnh tề, thấy họ bình đẳng như nhau, quá tuyệt! Những lời này đích thực khó tin, nên pháp môn này gọi là pháp khó tin. Nếu như tin thật, vậy thì xin chúc mừng, đời này quý vị sẽ thành Phật.

Hoàng Niệm Lão không dễ dàng, đem những tư tưởng của cổ thánh tiên hiền, đối với nhất đại thời giáo của Thế Tôn, quy nạp, diễn dịch, chỉ thị ra bộ kinh này trong tất cả kinh điển, từ lợi ích chân thật mà nói, nó là kinh điển bậc nhất, vượt qua Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, trở thành chân thật trong chân thật, rất tuyệt vời! Chúng ta quá thật may mắn, đương nhiên đây không phải là ngẫu nhiên. Phật giáo nói nhân quả, đạo lý nhân quả vô cùng sâu sắc. Bởi vậy hôm nay có thể nghe được pháp môn này, nghe được câu Phật hiệu này, thấy được bộ kinh điển này, là do nhiều đời kiếp trong quá khứ, từng học pháp môn này. Nếu không, pháp khó tin như vậy làm sao ta vừa nghe mà có thể tin được? Sao lại dễ dàng như thế? Cho nên trong đời quá khứ, không có thiện căn, phước đức, nhân duyên, đời này không thể tiếp thu. Quý vị không tin, cũng không phát nguyện. Tin tưởng, phát nguyện quý vị cũng sẽ không buông bỏ tất cả pháp. Nếu buông bỏ một cách sạch sẽ, sau cùng như thế nào? Sau cùng chính là một câu danh hiệu, họ sẽ thành công, đúng là không thể nghĩ bàn.

Ở đây đặc biệt nói ra công đức không thể nghĩ bàn của sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật. Mười người chí tâm tin hiểu ưa thích, mười người thì cả mười đều vãng sanh, một vạn người thì một vạn người vãng sanh. Đây là lời của đại sư Thiệu Đạo, vạn người tu vạn người đi, không sót một ai. Phật hiệu này niệm bao lâu? Chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, xem những liên hữu học Phật hiện nay của chúng ta. Có người y giáo phụng hành, buông bỏ vạn duyên, từ sáng đến tối A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật. Bốn chữ hay sáu chữ đều như nhau, đều không sao, nhất tâm xưng niệm. Họ quên hết mọi chuyện, vứt bỏ tất cả. Chúng ta quan sát từ trong hành môn xưa nay, không quá ba năm, thời gian không dài, họ đã thành công. Còn nhanh nhất, nhanh nhất là ba ngày, chậm nhất không quá ba năm. Còn có pháp môn nào thù thắng hơn pháp môn này chăng? Quý vị xem đem pháp môn này đặt vào trong lợi ích chân thật xếp hàng thứ nhất, có đạo lý, đúng là bậc nhất. Chưa nghe nói tu Hoa Nghiêm tam muội ba năm thành Phật, chưa từng nghe nói. Kinh Pháp Hoa cũng chưa nghe nói tu ba năm thành tựu, đừng nói là ba ngày. Đạo lý này, vấn đề này thù thắng trong thù thắng, vô cùng thù thắng. Ta buông bỏ tất cả, không học gì nữa. Cổ nhân nói rất hay: Nếu thấy được Di Đà, lo gì không khai ngộ.

Trước đây tôi từng giảng nhiều lần kinh này, tôi cũng thường nói: Chúng ta buông bỏ tất cả pháp môn kinh giáo, hiện nay như thế nào? Bây giờ nắm bắt điều này, ta đến thế giới Cực Lạc trước, pháp môn cần học chẳng? Cần học. Khi nào học? Đến thế giới Cực Lạc gặp được Phật Di Đà rồi học, vì sao vậy? Vì đến thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, chúng ta có là thời gian. Ở thế gian này thời gian quá ngắn ngủi, ở thế gian này chỉ cần đặt nền tảng đức hạnh thật vững chắc, căn bản này phải tốt. Cũng như chúng ta thường nói, ba nền tảng Nho Thích Đạo, chỉ cần vững vàng ba căn bản này là được, sau đó câu A Di Đà Phật này sẽ đắc lực. Không có ba nền móng này, câu A Di Đà Phật này chỉ nói bằng miệng mà thôi, không đắc lực. Cho nên niệm Phật không biết bao nhiêu năm, vì sao tập khí phiền não vẫn rất nhiều? Không đắc lực! Câu Phật hiệu này vẫn không hàng phục được tập khí phiền não. Nhưng nếu có ba nền tảng Nho Thích Đạo, thêm vào câu A Di Đà Phật này, sẽ có năng lực hàng phục tập khí phiền não. Sau khi niệm Phật được ba năm, đạt được tâm thanh tịnh, thực tế mà nói là được vãng sanh. Được vãng sanh chẳng? Trong đề kinh này đưa ra ba điều kiện: Thanh tịnh, bình đẳng, giác. Được một trong ba điều kiện này là có thể vãng sanh. Tâm thanh tịnh tức cõi Phật tịnh. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Tâm thanh tịnh hiện ra, từ tâm thanh tịnh của Phật A Di Đà hiện ra, cũng chính là tâm thanh tịnh của chính mình hiện ra. Thanh tịnh là công phu tầng thứ nhất, được tâm thanh tịnh chắc chắn được sanh Tịnh độ, cõi phàm thánh đồng cư. Được tâm bình đẳng sanh Tịnh độ, cõi phương tiện hữu dư. Khai ngộ, giác nghĩa là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh sanh vào cõi thật báo trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc. Quý vị xem, trên đề kinh này quá hay.

Chúng ta không dễ đạt được bình đẳng giác, nhưng tâm thanh tịnh đạt được không khó. Chỉ cần thật sự buông bỏ, tâm thanh tịnh liền hiện tiền, vứt bỏ hết những điều tạp nham. Phật giáo có tám vạn bốn ngàn pháp môn, học đại sư Liên Trì: tam tạng 12 bộ kinh để cho người khác ngộ, bản thân không theo, chỉ chuyên niệm Phật A Di Đà. Tam tạng 12 bộ kinh nhường cho người khác ngộ, tám vạn bốn ngàn hạnh mặc cho người khác hành, quý vị ai đồng ý hành thì người đó hành, tôi không tìm phiền phức nữa. Căn tánh tôi rất chậm, không bằng quý vị, tôi chỉ nhận định chắc pháp môn này, suốt đời tuyệt đối không thay đổi. Trên thực tế, thật sự mà nói khó là khó ở chỗ không buông được!

Kinh điển này nói một cách tường, lợi ích lớn nhất là gì? Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị sẽ buông bỏ được, giúp chúng ta nhìn thấu. Thật sự nhìn thấu sẽ buông bỏ, không làm nữa, nhất định vãng sanh Tịnh độ. Từ lợi ích để nói lợi ích chân thật, “nên vượt qua các kinh khác”. Tất cả kinh điển Đức Phật nói trong suốt 49 năm, kinh này là đệ nhất, không có kinh nào vượt qua bộ kinh này.

Bên dưới còn nói với chúng ta về ba vấn đề, hiển thị ra sự thù thắng của nó. Thứ nhất: “vãng sanh tất chứng bồ đề”, sanh đến thế giới Cực Lạc, chưa chứng! Thầy giáo

từ bi, thầy giáo là Phật A Di Đà, thầy giáo đem công đức tu học của mình gia trì cho chúng ta, ta sẽ trở thành gì? Thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây là bốn nguyện của thầy giáo, đến đó nhất định được ngài gia trì, A Duy Việt Trí không phải bản thân chúng được. Người nào vãng sanh chứng được A Duy Việt Trí? Người đầy đủ tất cả thanh tịnh bình đẳng giác, vãng sanh chính là A Duy Việt Trí, đó không phải Phật gia trì.

Ba điều kiện vãng sanh này chúng ta chỉ có một, chúng ta chỉ có được tâm thanh tịnh, còn bình đẳng và khai ngộ vẫn chưa được, sự vãng sanh này cần phải gia trì. Đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, trí tuệ, thần thông, đạo lực, y chánh trang nghiêm đều không có gì khác pháp thân đại sĩ. Đây là Phật Di Đà gia trì.

Thông thường chúng ta biết, Phật lực gia trì là công phu tu hành của chúng ta, là điều tất nhiên. Chúng ta có một phần công đức Phật liền gia trì một phần, chúng ta có hai phần Phật gia trì hai phần, thích hợp với sự tu hành của chúng ta. Nói cách khác, chúng ta đạt được tâm thanh tịnh, sự gia trì này sẽ rất lớn, gia trì đến A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí đương nhiên cũng có đẳng cấp, vấn đề này về lý chúng ta có thể biết được. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đây là cõi phàm thánh đồng cư, gia trì họ đến đâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Thập trụ vị.

Nếu chúng ta có thể đạt được tâm bình đẳng, không những thanh tịnh, mà còn bình đẳng. Bình đẳng là không có cao thấp, đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh. Đây là gì? Đây là Bồ Tát. Tôi tin sự gia trì của Phật, nhất định là gia trì đến thập địa Bồ Tát. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa. Nếu là thanh tịnh bình đẳng giác đều đạt được, như vậy thì không cần gia trì, quý vị đến thế giới Cực Lạc liền thành tựu, nhưng vẫn có gia trì.

Ví dụ ở trong cõi thật báo, quý vị là thập trụ Bồ Tát, có thể gia trì đến thập địa Bồ Tát. Thập hạnh, thập hồi hướng cũng gia trì đến thập địa. Đúng là như vậy, thì mới nói thông suốt được. Sơ trụ trở lên nghĩa là A Duy Việt Trí, nên trong A Duy Việt Trí Bồ Tát bao gồm 41 địa vị. Từ sơ trụ đến Đẳng Giác đều gọi là A Duy Việt Trí, cũng nghĩa là vượt ra khỏi cõi phương tiện. Cõi phương tiện là tứ thánh pháp giới, cõi đồng cư là lục đạo, là lục phàm. Quý vị xem vấn đề này thù thắng biết bao, quả là không thể nghĩ bàn. Nên vãng sanh tất chứng bồ đề mà còn nhanh chóng. Ở đây nhanh chóng hơn so với cõi nước Chư Phật.

Trong Quán Kinh từng nói, Quán Kinh nói vị trí thấp nhất, nghĩa là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Ở đó tu hành, tu hành bao lâu mới thật sự chứng được A Duy Việt Trí, không phải gia trì, là bản thân mình chứng được. Cũng chính là nói, giống như thế gian này của chúng ta, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đền tầng lớp, tầng lớp này nghĩa là A Duy Việt Trí, trong Kinh Hoa

Nghiêm gọi là Sơ trụ Bồ Tát, cần bao nhiêu thời gian? Cần 12 kiếp. Quý vị nên nhớ, người ở thế giới tây phương Cực Lạc vô lượng thọ. Vô lượng thọ, thì 12 kiếp đối với họ mà nói, giống như 12 ngày của chúng ta, tình hình chính là như vậy, họ sẽ chứng được. Đây là tất chứng bồ đề, bồ đề là Diệu giác vị.

Thứ hai: “Khi pháp diệt duy còn lại kinh này độ thoát chúng sanh”. Pháp vận của Thế Tôn là 12000 năm, chánh pháp 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, đã qua rồi. Khi Phật giáo truyền đến Trung quốc, là bắt đầu vào thời kỳ mạt pháp, hiện nay cũng đã qua 1000 năm. Nói theo cách của người xưa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay là 3807 năm. Nên 12000 năm, đã qua 3037 năm, nếu chúng ta tính số tròn là còn 9000 năm. Sau 9000 năm Phật pháp diệt tận, quý vị nên biết, kinh điển của đức Thế Tôn không còn tồn tại trên địa cầu, không còn tìm thấy nữa. Nhưng vẫn còn một bộ kinh diệt sau cùng, bộ kinh này ở trên địa cầu còn có thể kéo dài 100 năm. Bộ kinh này chính là Kinh Vô Lượng Thọ, có bộ kinh này độ chúng sanh, gặp được bộ kinh này đều có thể được độ.

Thứ ba: “Phàm thánh niệm Phật đều bình đẳng như nhau”. Thánh nhân niệm Phật là những người nào? Là tứ thánh pháp giới, là thánh nhân. A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, Phật trong mười pháp giới, niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Người trong lục đạo phàm phu niệm Phật, thậm chí là đường nga quý, đường súc sanh, đường địa ngục. Chỉ cần niệm Phật cầu sanh Tịnh độ đều có thể vãng sanh, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, địa vị đều bình đẳng. Thế giới tây phương là pháp giới bình đẳng. Cho nên ngày nay chúng ta cần phải luyện, tức phải luyện công phu, luyện công phu gì? Luyện trong mắt mình thấy tất cả chúng sanh đều bình đẳng, tương ưng với thế giới Cực Lạc. Tôi cao hơn người khác, người khác không bằng tôi, như vậy không được. Tập khí phiền não này chướng ngại ta vãng sanh, là thật không phải giả.

Trước đây thầy Lý thường nói với tôi, người niệm Phật nhiều, nhưng người vãng sanh ít. Liên Xã Đài Trung ở Đài Loan do thầy thành lập, thầy luôn là người hướng dẫn của Liên xã. Liên hữu của Liên xã, khi tôi ra đi có khoảng 50 vạn người, quy mô lớn nhất trong đoàn thể nhân gian ở Đài Trung, đều nghe giáo huấn của thầy Lý. Thầy nói với chúng tôi: Liên hữu trong Liên xã Đài Trung, người niệm Phật nhiều như vậy, trong một vạn người chỉ có một hai người vãng sanh mà thôi. Vì sao không phải vạn người tu vạn người đi? Không phải kinh điển có vấn đề, không phải phương pháp niệm Phật có vấn đề, mà vấn đề ở bản thân chúng ta, khoảng cách quá xa so với tiêu chuẩn vãng sanh. Tiêu chuẩn để vãng sanh, chính là trên đề kinh này nói: “Thanh tịnh bình đẳng giác”.

Tôi phân chữ này vào trong ba cõi, không tính cõi thường tịch quang. Tâm thanh tịnh sanh cõi đồng cư, tâm bình đẳng sanh cõi phương tiện, giác ngộ, đại triệt đại ngộ sanh cõi thật báo trang nghiêm. Điều này rất quan trọng. Niệm Phật phải dùng tâm

thanh tịnh niệm, phải áp dụng tâm thanh tịnh này trong cuộc sống hằng ngày, đối người, đối sự, đối vật thuần là thanh tịnh, vĩnh viễn là thanh tịnh.

Trong Hoa Nghiêm Hoàn Nguyên Quán, giúp ích cho chúng ta rất lớn, vì nhiệm ô của chúng ta với tập khí ngạo mạn vô cùng nghiêm trọng. Làm sao có thể trở về đến thanh tịnh? Thanh tịnh bình đẳng là tánh đức, tự tánh vốn là thanh tịnh bình đẳng. Khi khai ngộ, câu đầu tiên đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, đây là tánh đức. Cũng chính là nói, chúng ta mê mất tự tánh quá lâu, quá sâu. Trong Hoàn Nguyên Quán rất khó được, nói với chúng ta về nguồn gốc của vũ trụ: “Hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến”. Hay! Khiến chúng ta thật sự hiểu được, chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Chúng ta tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tập khí ô nhiễm này là sai! Xem bản thân mình rất cao, xem người khác rất thấp, cũng sai, sự thật không phải như vậy. Sự thật là bình đẳng, không những mình và người bình đẳng, mà ta với côn trùng kiến dán cũng bình đẳng. Nhìn xuống thấp hơn, ta và hạt bụi bình đẳng, bình đẳng với tất cả pháp, tất cả pháp không rời tự tánh. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm bình đẳng, sao pháp lại không bình đẳng? Làm gì có chuyện không bình đẳng! Không bình đẳng là do nhân duyên gì? Là không chịu buông bỏ. Buông bỏ tập khí phiền não, tâm bình đẳng lập tức hiện tiền. Câu này ở trong Sớ Sao của đại sư Liên Trì, phải luôn luôn ghi nhớ. Quý vị ghi nhớ, mới thật sự biết được, câu Nam Mô A Di Đà Phật này không thể nghĩ bàn.

Phần kết luận ở sau: “Nên nói, lợi ích chân thật không có gì hơn được pháp này”. Tất cả pháp thế xuất thế gian, nói lợi ích chân thật chỉ có pháp này, trì danh niệm Phật.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Kinh này lại có thể ban cho lợi ích chân thật, do trong kinh khai hóa đều là rất ráo chân thật. Cõi Cực Lạc vi diệu chính là Di Đà trú trong trí tuệ chân thật hiển lộ ra”. Đây là nói ra cả ba loại chân thật, ba loại chân thật này có mối quan hệ liên đới, tuyệt đối không phải ngẫu nhiên. Bộ kinh này có thể đem đến lợi ích chân thật cho chúng ta, huệ nghĩa là ban cho, cho chúng ta lợi ích chân thật. Là do trong kinh khai hóa, duyên do là lý do, là đạo lý gì? Trong kinh khai thị, giáo hóa trong kinh đều là lợi ích chân thật, đều là nói xưng tánh.

Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà trú trong tuệ chân thật hiển lộ ra, từ trong tánh đức của tự tánh hiển lộ ra. Thị hiện ra Tịnh độ này, thị hiện đạo tràng này. Đạo tràng này chúng ta cũng thường giới thiệu với mọi người, đạo tràng ở thế giới Cực Lạc là một ngôi trường, là ngôi trường dạy phạm phu một đời thành Phật. Ở đây cũng khiến chúng ta lãnh hội một cách sâu sắc, giải quyết mọi vấn đề phải cần trí tuệ, tri thức không được. Ngày nay trên địa cầu này, triết học và khoa học đều thuộc về tri thức. Tri thức dù cao đến đâu, cũng không giải quyết được động loạn trên thế giới, không giải quyết được thiên tai thảm họa trên địa cầu. Điều gì có thể giải quyết? Trí tuệ có

thể giải quyết. Trí thức giải quyết vấn đề đều có hậu di chứng, trí tuệ giải quyết vấn đề không có hậu di chứng.

Bởi thế giáo dục Phật giáo là giáo huấn chân thật, nhà Phật gọi là Tôn giáo. Chúng ta xem ý nghĩa người ta giải thích về chữ Tôn, Tôn là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa tôn sùng, thể xuất thế gian không thể sánh được. Là lợi ích chân thật, trí tuệ chân thật. Chúng ta phải nhận thức rõ điều này, nhận thức rõ mới biết coi trọng nền giáo dục này. Ta gặp được, như lượm được của báu, phải nắm chắc, tuyệt đối không buông lơi, nhất định phải thành tựu!

Vãng Sanh Luận nói: “Ba loại thành tựu nguyện tâm trang nghiêm”. Ba loại này là cõi Phật, Phật, Bồ Tát. Cõi Phật là y báo, Phật Bồ Tát là chánh báo, y chánh trang nghiêm. Điều này khắp biến pháp giới hư không giới, trong cõi nước của tất cả Chư Phật đều không tìm thấy. Trong Kinh Hoa Nghiêm không phải nói có rất nhiều cõi nước Chư Phật sao? Đúng vậy, chúng ta đều thấy, đều từng học qua. Trong cõi nước của tất cả chư Phật có nhiễm tịnh, có thiện ác, nhiễm tịnh, thiện ác là không có bình đẳng. Ở thế giới Cực Lạc không có nhiễm tịnh, cũng không có thiện ác, đến thế giới Cực Lạc là bình đẳng, điều này không thể nghĩ bàn. Thế giới Cực Lạc quả đúng như kinh điển đại thừa nói: sanh Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật bình đẳng. Chúng sanh và Phật không hai, chúng sanh và Phật nhất như, vì sao vậy? Chúng ta có thể tưởng tượng được. Trong Phật pháp nói đệ nhất nghĩa đế, họ đều đạt đến cảnh giới này. Đệ nhất nghĩa đế là gì? Là bản thể năng sanh năng hiện, tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nhất thể, sao không bình đẳng được. Y chánh trang nghiêm đều là thể này biến hiện ra.

Vì sao thế giới tha phương không bình đẳng? Vì tha phương thế giới mê, không hiểu chân tướng sự thật. Nếu biết được chân tướng sự thật, sao không bình đẳng được!

Ngày nay chúng ta đã biết, phải trong sinh hoạt hằng ngày, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, tìm lại tâm thanh tịnh, tìm lại tâm bình đẳng. Tìm như thế nào? Phương pháp quá hay! Nhìn thấy mọi người, mọi sự, mọi vật liền chấp tay: “nam Mô A Di Đà Phật”, thanh tịnh bình đẳng đều ở trong đây. Tuy giác chưa hiện tiền, nhưng giác cũng ở trong đó. Quý vị thấy câu danh hiệu này, phương pháp tu hành này có tuyệt diệu chăng? Thanh tịnh bình đẳng giác ở ngay trong câu danh hiệu này. Khởi tâm động niệm toàn là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có niệm thứ hai. Trong sinh hoạt hằng ngày, bất luận gặp vấn đề gì, hay khi xuất hiện tình huống gì, ta chỉ cần niệm Phật sẽ được Phật lực gia trì. Tất cả tình huống tự nhiên có trí tuệ không thể nghĩ bàn, tức là Phật lực ta gì cho ta. Đức Phật dùng cái gì để gia trì? Trí tuệ chân thật, quý vị có thể giải quyết vấn đề một cách nhẹ nhàng, đơn giản.

Câu này là “lược nói nhập nhất pháp cú”. Nói đơn giản, nhập nhất pháp cú. “Nhất pháp cú gọi là thanh tịnh cú”. Nhất pháp cú này chúng ta hiểu, nhất pháp cú này

nghĩa là Nam Mô A Di Đà Phật, câu A Di Đà Phật này là thanh tịnh cú. Vì sao vậy? Niệm câu Phật hiệu này tâm thanh tịnh liền hiện tiền, nếu niệm chân thật tâm thanh tịnh rất dễ hiện tiền. Chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài ra đều buông bỏ hết, tâm thanh tịnh liền hiện ra.

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, muốn buông bỏ phải có công phu thật sự, vì sao vậy? Tập khí phiền não của con người quá nặng, vô lượng kiếp huân tu mà thành, buông bỏ đâu đơn giản như thế! Đây là điều khó khi tu các pháp môn khác. Phương pháp của Phật A Di Đà rất tiện lợi, trong tâm ta không thể không có ý niệm, luôn có ý niệm. Ngài dạy chúng ta đem tất cả ý niệm đều trở về nơi A Di Đà Phật, dùng câu A Di Đà Phật này thay thế vào. Câu Phật hiệu này là thanh tịnh cú, bất luận là nói từ lý hay sự đều thông suốt. Lý là chân thật rốt ráo, sự là vạn pháp quy nhất. Ta không nghĩ điều gì khác, ngoài A Di Đà Phật. Vấn đề là gì? Phải y giáo phụng hành! Quý vị làm gì khác, nên nhớ! Đó là nguyên nhân trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không ra khỏi lục đạo. Ta dùng câu danh hiệu này, thay đổi tất cả ý niệm, vậy ta đi là con đường thành Phật, ta đi là con đường vô thượng bồ đề. Mà còn chúc mừng quý vị, không quá ba năm quý vị sẽ thành tựu, rất tuyệt vời!

Bên dưới nói, “chân thật rốt ráo là vô vi pháp thân. Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc là trí tuệ chân thật hiển lộ ra, tất cả đều chân thật, nên có thể ban cho lợi ích chân thật”. Tất cả đều chân thật nghĩa là sao? Tất cả đều là tự tánh, hoàn toàn tương ưng với tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đây gọi là tất cả đều chân thật. Tương ưng viên mãn, tương ưng một cách rốt ráo, là ai? Là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đã làm được, nên danh hiệu của ngài cũng tương ưng. Danh hiệu nghĩa là chân thật rốt ráo, chân thật rốt ráo tức là danh hiệu của ngài. Danh hiệu chính là vô vi pháp thân, pháp thân nghĩa là Phật A Di Đà.

Trong bài học trước chúng ta có nói đến: Tất cả kinh giáo mà Chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương nói, không phải chỉ có Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm. Đương nhiên cũng bao gồm tất cả kinh điển Đức Phật nói suốt 49 năm, đều có thể quy về Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, vì sao vậy? Vì bộ kinh này là đức Thế Tôn minh tâm kiến tánh, nói ra cảnh giới minh tâm kiến tánh, nói tường tận cho chúng ta nghe, là cảnh giới khai ngộ của ngài. Cảnh giới này trong kinh giáo đại thừa nói: “Thật tướng các pháp”, chân tướng vũ trụ nhân sinh, nói ra tất cả.

Sau cùng là viên mãn của Hoa Nghiêm, đây là nói như thế nào mới có thể giống Đức Thế Tôn, giống Chư Phật Như Lai, cũng có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đọc được, sau cùng Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Cho nên Hoa Nghiêm đạt được Tịnh độ mới được coi là viên mãn. Nếu không có Tịnh độ, chỉ nói cảnh giới đó thôi, không ai có thể chứng được. Như vậy chỉ có thể nói hàng thượng thượng căn có phần, còn thượng trung hạ

đều không có phần. Phổ Hiền Bồ Tát quy về Cực Lạc, không những Bồ Tát Phổ Hiền mà Bồ Tát Văn Thù cũng không ngoại lệ. Bồ Tát Văn Thù trong Kinh Hoa Nghiêm, sau cùng cũng phát nguyện vãng sanh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, làm tấm gương tốt cho chúng ta. Chúng ta biết, tất cả kinh điển mà tất cả Chư Lai trong mười phương ba đời nói, tổng kết sau cùng chính là Kinh Vô Lượng Thọ, tổng quy kết về bộ kinh này.

Trong bộ kinh này, cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập thành 48 phẩm, trong 48 phẩm này phẩm nào quan trọng nhất? Chư vị cao tăng tổ sư đều nói, phẩm thứ sáu quan trọng nhất. Phẩm thứ sáu là gì? Là 48 nguyện, trong 48 nguyện, nguyện nào quan trọng nhất? Hôm qua chúng ta đã học đến, đây đều là các bậc cổ đức xưa nay nói. Nguyện thứ 19 hơn hẳn Pháp Hoa và Hoa Nghiêm, nguyện 20 lại hơn nguyện thứ 19, nguyện 18 lại vượt qua nguyện 20. Nguyện thứ 18 là gì? Là mười niệm tất được vãng sanh, nghĩa là công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Sau cùng quy về đâu? Quy về sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật.

Nếu như có người hỏi quý vị Phật giáo là gì? Quý vị có thể chấp tay nói với họ: Nam Mô A Di Đà Phật. Họ sẽ không hiểu, ai hiểu được? Chư Phật Như Lai đều gặt đầu, quý vị trả lời không sai, ý nghĩa của danh hiệu này thật không thể nghĩ bàn! Quá tuyệt, sâu rộng vô biên. Nguyện thứ 18 chính là một câu danh hiệu, nghĩa là nhất pháp cú trong Vãng Sanh Luận nói, là thanh tịnh cú. Chân thật trí tuệ vô vi pháp thân, đây là giải thích như thế nào gọi là thanh tịnh cú. Câu danh hiệu này chính là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân, không có gì sánh bằng! Bộ kinh Vô Lượng Thọ này, toàn kinh 48 phẩm, từng chữ từng câu đều là trí tuệ chân thật.

“Vô vi pháp thân tức thật tướng”, nghĩa là trong Kinh Bát Nhã nói thật tướng các pháp, thật tướng các pháp tức là vô vi pháp thân. Tự tánh sở sanh sở hiện, A lại da sở biến. Trong này thiên biến vạn hóa, đó là tác dụng của thức. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tùy theo ý niệm mà thay đổi, thiên biến vạn hóa, không có cảnh dừng. Những đạo lý này, khi chúng tôi mới học Phật cũng rất nghi hoặc, sao lại không có cảnh dừng? Tôi suy nghĩ rất lâu, nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến kính vạn hoa lúc nhỏ chơi, người ta tặng cho tôi kính vạn hoa này. Cấu tạo rất đơn giản, trong này có ba miếng thủy tinh, mấy miếng giấy vụn khác màu. Quý vị chuyển động nó, xoay chuyển nó, quý vị nhìn vào trong, không thấy có hai hình ảnh nào giống nhau, thiên biến vạn hóa. Đến đồ chơi này cũng hiện thị ra được đạo lý này, Đức Phật nói đại vũ trụ giống như trò chơi này vậy. Không phải do con người thiết kế như thế, không phải, không liên quan đến Thượng đế, không liên quan đến kẻ sáng lập, cũng không liên quan đến Phật Bồ Tát. Tự tánh vốn như vậy, nó vốn đã là như thế. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, giống như kính vạn hoa này không ngừng xoay chuyển, đạo lý chính là như vậy. Là giả, không có gì thật cả, tuyệt đối đừng để nó làm mê hoặc, bị nó mê hoặc là mắc lừa. Chúng ta ở trong luân hồi lục

đạo, ở trong mười pháp giới, chính là bị mê, mê mà không giác, nên không ra khỏi được.

“Yếu Giải nói”, của đại sư Ngẫu Ích, trong Yếu Giải ngài nói: “Năng thuyết sở thuyết”, năng thuyết là Đức Thế Tôn, sở thuyết là bộ kinh này. “Năng độ sở độ”, năng độ là lý luận và phương pháp nói trong kinh, sở độ là chúng sanh lục đạo. “Năng tín sở tín”, vấn đề là chúng ta có tin hay không? Những gì nói trong bộ kinh này, lý luận và phương pháp, bao gồm cảnh giới. Chúng ta nương theo phương pháp và lý luận này học tập, tương lai được kết quả như thế nào, thâm tín không nghi. “Năng nguyện sở nguyện”, chúng ta phải phát nguyện, có thể phát nguyện là bản thân, là tâm mình, nhất định phải tương ứng với nguyện của Phật A Di Đà.

Bởi thế Tịnh Tông Học hội, lúc thành lập ở Mỹ, tôi viết một bài duyên khởi, đề xuất cương lĩnh tu học, trong cương lĩnh có năm khoa mục. Khoa mục đầu tiên, là Tịnh Nghiệp Tam Phước trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh độ Tông, chúng ta nương vào đó để tu hành, điểm nương tựa đầu tiên, rất quan trọng! Chỉ có ba điều.

Điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Tôi dùng ba câu này thực hành vào trong ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Hiếu thân tôn sư nên thực hành như thế nào? Thực hiện Đệ Tử Quy là được, bắt đầu hạ thủ từ đây. Từ tâm bất sát, ở đây nói đến giáo dục nhân quả, áp dụng trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Câu sau cùng là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, tu thập thiện nghiệp. Ba nền tảng của Nho Thích Đạo, cũng không phải tùy tiện nói, có căn cứ. Điều này là pháp nhân thiên, nếu thực hành được điều này, tuyệt đối không đọa vào ba đường ác.

Điều thứ hai là pháp tiêu thừa, đây mới đi vào cửa Phật. Điều đầu tiên chưa vào được cửa Phật, là pháp thế gian. Điều thứ hai đã vào cửa Phật, có ba câu: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”, chúng ta bắt đầu thực hành từ đâu? Bắt đầu từ Sa Di Luật nghi.

Điều sau cùng là đại thừa: “Phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, nhân quả ở đây nghĩa là niệm Phật thành Phật. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, tin sâu không nghi ngờ, không phải chỉ nhân quả khác. “Đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”, câu sau cùng này dạy chúng ta phải biết giúp người. Bản thân tu và phải giúp đỡ người khác, tự hành hóa tha. Tam Phước tổng cộng có 11 câu, mười câu đầu là tự lợi, thành tựu chính mình. Câu sau cùng là lợi tha, phải giúp người khác, đây là pháp đại thừa.

Ở sau Đức Phật nói rất hay, ba điều này là “ba đời chư Phật”. Hay nói cách khác, tất cả người tu hành thành Phật. Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai đều phải nương vào

ba điều này. Ba điều này là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung, “tịnh nghiệp chánh nhân”, tu nhân chính của giác chánh tịnh. Chúng ta lấy ba điều này làm căn bản.

Thứ hai là Lục hòa, nếu không thể sống hòa thuận với người, không thể vắng sanh, chính là Lục hòa kính. Khoa mục thứ ba là tam học, tam học giới định tuệ. Khoa mục thứ tư là lục độ. Khoa mục thứ năm là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương. Năm khoa mục như vậy, người tu Tịnh tông cần phải học tập. Khoa mục không được quá phức tạp, không được quá nhiều. Phức tạp quá nhớ không hết, công phu sẽ không đắc lực, càng ít càng tốt. Trong cuộc sống hằng ngày như xử sự đối nhân tiếp vật, tâm hành không trái với năm khoa mục này, đây là người tu hành tịnh nghiệp chơn chánh. Nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, không ai không vắng sanh. Đây là năng nguyện sở nguyện.

“Năng trì sở trì”, năng trì là tâm chúng ta. Trong nguyện thứ 18 nói: Chí tâm tín nhạo, tâm tâm hồi hướng. Vì thế pháp môn niệm Phật, các bậc cổ đức nói rất hay, pháp môn này gọi là pháp môn không hồi hướng. Không cần phải đặc biệt hồi hướng, vì sao vậy? Vì mỗi niệm đều là hồi hướng, gọi là tâm tâm hồi hướng. Mỗi câu đều tương ưng với Phật A Di Đà, gọi là một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Tôi niệm Phật A Di Đà, tôi chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tôi. Tôi và Phật A Di Đà là một không phải hai. Quý vị xem thiền sư Trung Phong, trong Hệ Niệm Pháp Sự nói rất hay: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức Tịnh độ, Tịnh độ tức ở đây. Mấy câu này thiền sư Trung Phong nói trong Hệ Niệm Pháp Sự, ngài là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, nói như vậy có thể giả được sao? Tu các pháp môn khác cần phải hồi hướng, pháp môn này không cần. Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Chúng ta quỳ lạy câu Phật hiệu này, tức là tách rời Phật A Di Đà. Bởi vậy Bồ Tát Đại Thế Chí dạy, phải “tịnh niệm tương tục”, tương tục nghĩa là niệm niệm không gián đoạn. Niệm này của chúng ta, Phật A Di Đà nhận được. Chúng ta giống như máy fax vậy, tin tức điện báo ở đây phát ra, ở bên đó liền nhận được. Đây là thật, không phải giả, không cần liên lạc với người khác, chỉ cần liên lạc với Phật A Di Đà, như vậy chắc chắn được vắng sanh.

“Năng sanh sở sanh, năng tán sở tán, vô phi thật tướng chánh ấn chi sở ấn dã”. Pháp môn này quá tuyệt! Thật tướng ấn chứng cho ta thì ta chính là thật tướng, thật tướng là gì? Là trí tuệ chân thật. Quý vị làm điều này, dùng trí tuệ chân thật, đây hoàn toàn là thật. “Cho thấy vào trong pháp môn này”, là pháp môn Tịnh độ, “nhất nhất đều vào trong thật tướng”, vào trong thật tướng nghĩa là minh tâm kiến tánh. “Nên ban cho là lợi ích chân thật”, lợi ích chân thật là kiến tánh thành Phật. “Không qua pháp này”, đến thế giới Cực Lạc không phải là kiến tánh, là thấy Phật rồi sao? Hiện nay chưa đến thế giới Cực Lạc, chúng ta có kiến tánh thành Phật chăng? Có, một niệm tương ưng là

kiến tánh thành Phật, niệm niệm tương ưng là niệm niệm kiến tánh thành Phật. Đoạn này nói rất hay.

Chúng ta xem tiếp câu kinh văn sau cùng: “Nan trực nan kiến, như Ưu đàm hoa hy hữu xuất hiện”. Chúng ta ở trong lục đạo, trong thập pháp giới, gặp được pháp môn này là điều không dễ, vấn đề này chúng ta cần suy nghĩ nhiều. Quý vị xem ngày nay, chúng ta nhìn địa cầu trước mắt, cư dân trên địa cầu có khoảng 65 ức người, 65 ức người, có bao nhiêu người biết đến Phật pháp? Thế giới này còn có rất nhiều người, suốt đời chưa từng gặp, chưa từng nghe đến, có bao nhiêu? Ít nhất là 1/3 trong đời này không thấy không nghe. Cũng có thể có 1/3 có nghe đến Phật giáo, nhưng chưa từng tiếp xúc, không lui tới, chỉ nghe nói. Thật sự nghe được, tiếp xúc được, được 1/3 chăng? Không có, 1/3 là 20 ức người. Bây giờ chúng ta đã hiểu, trên toàn thế giới Phật giáo đồ tín ngưỡng Phật giáo, đại khái chỉ có trên dưới 6 ức người, không nhiều! Trong sáu ức người này, coi như là 6 ức, trong sáu ức người có mấy người thật sự gặp được Phật pháp? Bây giờ chúng ta nói, Phật pháp ở thế gian này có sáu hình thức khác nhau. Những gì Đức Phật truyền bá là giáo dục, không phải Tôn giáo, có mấy người biết điều này? Đại đa số là Tôn giáo Phật giáo. Tôn giáo Phật giáo tức là đã biến chất, có thể đạt được lợi ích chân thật chăng? Rất khó. Bởi vậy người niệm Phật rất nhiều, nhưng rất ít người vãng sanh.

Ở Liên xã Đài Trung, thầy Lý một tuần giảng kinh hai lần, 38 năm không gián đoạn. Một tuần giảng kinh hai lần, hiểu được một chút Phật pháp. Một vạn người niệm Phật mới có được hai ba người vãng sanh, như vậy mới biết người vãng sanh đúng là không nhiều.

Bây giờ chúng ta nhìn thấy có học thuật Phật giáo, rất nhiều khoa triết học trong các trường đại học, đưa kinh Phật vào môn học. Họ không niệm Phật, cũng không cầu vãng sanh. Mới xuất hiện có tham quan du lịch Phật giáo, còn có xí nghiệp Phật giáo, có tà giáo Phật giáo, như vậy thì không cần nói. Bởi vậy bị đào thải từ từ, còn lại không được mấy người. Chúng ta mới biết mình rất may mắn, thân người khó được, chúng ta đã được thân người. Phật pháp khó nghe, chúng ta đã nghe được Phật pháp, mà còn nghe được chánh pháp. Trong chánh pháp nghe được pháp môn hy hữu bậc nhất. Ta đã gặp may lớn, trúng thưởng lớn, nếu như không cố gắng nắm bắt, trúng thưởng lớn này lại đem đi cờ bạc, một chốc đã thua hết, như vậy thật đáng tiếc. Nếu như biết cách vận dụng, thì phước báu này hưởng mãi không hết! Bởi thế tuyệt đối đừng bỏ qua cơ hội này.

Chúng ta cũng là thấy xã hội động loạn, địa cầu thiên tai liên miên, pháp môn này vô cùng cấp thiết. Nên đã dừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, chia sẻ cùng quý vị bộ kinh này tường tận một lần, chúng ta cùng nhau chia sẻ việc tu học. Sau khi giảng kinh này xong, nếu còn thời gian, chúng ta tiếp tục học Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là

đại bản Kinh Vô Lượng Thọ, không thể thâm nhập Hoa Nghiêm, thì không thể nói ra sự tinh túy của Kinh Vô Lượng Thọ, nó thông với Kinh Hoa Nghiêm. Cổ nhân gọi Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, gọi Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm. Quả đúng là khó gặp khó thấy, gặp là gặp được, không dễ gặp được, không dễ thấy được. Hiểu được đạo lý này, rất nhiều đồng học muốn phát tâm, làm chút công đức, làm chút việc tốt. Mọi người đều biết ấn tống kinh điển là việc tốt, suốt đời đại sư Ấn Quang chuyên môn làm công việc này. Suốt đời ngài nhận sự cúng dường của tứ chúng, ngài không làm gì khác, mà đem tất cả tiền cúng dường này, thành lập nên Hoàng Hóa Xã, Hoàng Hóa Xã ở Tô Châu do ngài thành lập. Hoàng Hóa Xã là gì? Chính là nơi lưu thông kinh Phật, ở đây có xưởng in ấn, chính là làm công việc này. Chúng ta nên biết điều này.

Kinh Kim Cang mọi người đều rất quen thuộc, trong Kinh Kim Cang Đức Phật nhiều lần tuyên thuyết: Bồ thí bảy báu trong đại thiên thế giới, không bằng vì người khác diễn thuyết bốn câu kệ kinh điển đại thừa. Công đức pháp bồ thí không thể nghĩ bàn. Trong nhà Phật chúng ta làm việc tốt, việc gì là tốt nhất? In ấn kinh điển là việc tốt bậc nhất. Nhiều kinh điển như vậy chúng ta nên in ấn kinh gì? Chính là Kinh Vô Lượng Thọ này, vì sao vậy? Vì Kinh Vô Lượng Thọ này là kinh điển bậc nhất trong kinh điển đại thừa, không thể nghĩ bàn. 9000 năm thời mạt pháp sau này, duy nhất có thể độ chúng sanh liễu sanh tử xuất tam giới, vãng sanh thấy Phật, một đời viên mãn, chỉ dựa vào kinh này, quá vi diệu!

Bên dưới có giải thích: “Trực là gặp, Hội Sớ nói: Phật pháp khó nghe, nên gọi là khó gặp”, rất khó gặp được. “Khó thấy được thân Phật, nên gọi là khó gặp”. Phật pháp khó gặp ngày nay chúng ta đã gặp được; khó thấy, nếu thật sự dùng công phu, như tôi vừa mới nói, không quá ba năm, sẽ tự thân thấy được Phật A Di Đà. Không những thấy được Phật A Di Đà, mà còn theo ngài tu học, vĩnh viễn không rời xa ngài. Đây là thật, không phải giả. Đến thế giới Cực Lạc làm gì? Thân cận Phật A Di Đà, tiếp thu giáo huấn của ngài, đồng thời cũng tiếp thu lời dạy của tất cả Chư Phật mười phương. Đến thế giới Cực Lạc sẽ có thần thông này, có bản lĩnh này, có thể phân vô lượng vô biên thân. Mỗi ngày đi cúng dường vô lượng vô biên Chư Phật, phước báo cúng dường Phật rất lớn! Mỗi vị Phật đều khai thị vài câu cho ta, như vậy mỗi ngày ta nghe được biết bao nhiêu Phật pháp, trí tuệ làm sao không khai cho được? Phước tuệ song tu, khi đến thế giới Cực Lạc, tu vô lượng vô biên phước tuệ.

Nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch điều này, vãng sanh thế giới Cực Lạc càng nhanh càng tốt, không nên bỏ lỡ thời gian ở đây. Hoàn cảnh ở đây không tốt, không cẩn thận sẽ bị người hãm hại, liền đọa lạc tam đồ. Tất cả Chư Phật đều khen ngợi thế giới Cực Lạc, cho thấy trong cõi nước của Chư Phật. Đạo tràng bậc nhất vô cùng thù thắng, là thế giới tây phương Cực Lạc.

“Ưu đàm hoa, nhất dịch”, đây là có một loại phiên dịch là: “Linh Đoan Hoa, lá nó giống như cây lê, quả lớn bằng nắm tay, vị nó ngọt. Không có hoa mà kết trái, cũng có hoa mà khó gặp”. Người xưa gọi là Đàm Hoa, khi Hoa Đàm xuất hiện, ở vùng nhiệt đới có loại hoa này, chúng ta biết vì sao hoa này khó thấy? Khi nó nở hoa vào lúc 12 giờ nửa đêm, 11 giờ đi xem không thấy, nó chưa nở, nhất định nở lúc 12 giờ, hoa vừa nở lập tức tàn. Quý vị thật sự thấy được khi hoa nở rộ, chỉ khoảng trong vòng mười phút, nở xong nó liền khép lại, nên vô cùng hy hữu, rất hiếm có, thời gian hoa nở quá ngắn. Đức Phật dùng loài hoa này làm ví dụ.

“Kinh Bát Niết bàn nói: Có một cây thọ vương, gọi là Ưu Đàm Bát, có trái không có hoa. Nếu khi hoa này nở, tức có vị Phật xuất thế”. Tôi từng thấy hoa này, tôi thấy là có hoa, ở đây nói có trái mà không có hoa, giống điều gì? Hoa quả giống nhau, có quả nhưng nó không có hoa. Nếu thấy nó nở hoa, thì thế gian này có Phật. Chúng ta tin điều này, thế gian càng khổ, Đức Phật liền xuất hiện, Đức Phật đại từ đại bi không thể không đến. Ngài đến nhưng xuất hiện bằng thân phận gì chúng ta không biết, ngài cũng không bộc lộ thân phận.

Từ trên lý mà nói, chúng sanh khổ như vậy, thiên tai liên miên như vậy, Phật Bồ Tát sao không đến được? Nhất định đến, vì sao không bộc lộ thân phận? Bộc lộ họ không giúp được chúng sanh, cũng sẽ khiến cho tâm thanh tịnh học Phật của chúng sanh bị nhiễu loạn. Nghe Phật Bồ Tát đến, không phải là chuyện hy hữu sao? Chúng sanh muốn được lập tức thấy Phật, vị Phật này từ sáng đến tối nhiều người đến xem ngài như vậy, vậy thì ngài không cần làm gì, một cũng đủ chết rồi, tuyệt đối không bộc lộ thân phận. Đến không ai biết, đi cũng không ai hay, đây là bình thường.

Nếu bị người phát hiện, hoặc bản thân tự nói là Phật Bồ Tát nào đó tái sanh, đó toàn là giả, là gạt người. Nếu quý vị nghe nói như vậy, nhất định đừng đến xem, đến xem sẽ bị họ gạt, là giả không phải thật. Nếu như thật, thân phận bộc lộ họ lập tức ra đi, đó là thật. Trong điển tịch Phật giáo có ghi chép, quả thật có bộc lộ thân phận, nhưng khi thân phận vừa lộ liền đi ngay, không còn gặp được họ nữa.

Không phải Phật Bồ Tát tự xưng là Phật Bồ Tát, đây gọi là đại vọng ngữ. Đại vọng ngữ trong Giới Kinh kết tội, là địa ngục A tỳ, mao xưng Phật Bồ Tát, lừa gạt tín đồ lương thiện, tội này rất nặng. Tội nặng như vậy có ai dám làm chẳng? Có, đúng là có người gan lớn mật lớn như vậy, những người này đều không tin nhân quả, họ mới lừa gạt chúng sanh.

Người thường đọc kinh điển, trong kinh điển nói rất rõ ràng, sẽ không bị lừa, không dễ mắc bẫy. Phật Bồ Tát không có là thật có, đôi lúc xuất hiện. Chúng ta xem qua rất nhiều tin tức, thị hiện trong không trung, không phải một người thấy, mà rất nhiều người nhìn thấy, mấy phút sau là biến mất. Đây cũng là đại từ đại bi, giúp người sanh khởi tín tâm, khi nhân duyên thuận thực sẽ nhìn thấy. Tôi nói với chư vị, tôi từng

nghe nói nhưng chưa từng thấy, rất nhiều người nhìn thấy nói với tôi, nhưng bản thân tôi chưa từng thấy. Tôi từ trên lý mà suy đoán thì có thể.

Văn Thù Hiện Bảo Tạng Kinh nói: “Không có Phật xuất thế giống như có trái mà không có hoa”. Trong Kinh Niết Bàn nói: Nếu có hoa, đây là thế gian có Phật, có một sự cảm ứng như vậy. Trong Xuất Diệu Kinh cũng nói đến vấn đề này: “Số ngàn vạn kiếp, lúc nào xuất hiện, chúng sanh thấy hoa, gọi là Như Lai sắp ra đời”. Từ những lời trong kinh nói, chúng ta có thể tưởng tượng được, Ưu Bát Đàm hoa chắc chắn không phải một loại, mà có rất nhiều loại. Có loại kết trái, có loại không kết trái. Vì trên địa cầu, rất nhiều nơi có loại hoa này, những nơi này khí hậu khác nhau, hình như ở miền bắc không nghe nói đến. Miền nam vùng nhiệt đới có, cũng chính là vùng ôn đới, á nhiệt đới.

Ở Malaysia, ở đó coi là vùng nhiệt đới, gần xích đạo đều có, Úc Châu cũng có. Nó ở những nơi khác nhau, vì thổ nhưỡng và khí hậu không giống nhau, nên tôi tin rằng nó có nhiều loại khác nhau. Có một số hoa Đàm mỗi năm đều nở, nhưng khi nở thời gian rất ngắn, đều vào buổi tối, lúc 12 giờ đêm.

“Căn cứ vào những kinh điển này, cho thấy hoa này hy hữu khó gặp”. Không như các loài hoa khác, chúng ta thường thấy, hoa nở lâu tàn, dễ thấy. Hoa này không dễ thấy, hy hữu khó gặp. “Có Phật xuất thế nó mới nở, nên ví như giáo pháp chân thật của Phật, khó thấy khó gặp”. Quan trọng nhất vẫn là câu này, dùng nó để ví như giáo pháp chân thật của Phật, khó gặp quá. Trong các Tôn giáo hiện tại, trong Tôn giáo Phật giáo hầu như không nhìn thấy. Chỉ thấy kinh điển, kinh điển có, hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển. Đoàn thể nhỏ của chúng ta, in ấn Đại Tạng Kinh cũng gần khoảng 10000 bộ. Có kinh điển, không có người học. Không những không có người giảng, đến người đọc cũng rất ít, nên đây là hiện tượng suy yếu của Phật pháp. Chúng ta biết, Phật pháp trong pháp giới hư không giới là giáo dục chủ yếu, là dạy học quan trọng, là giáo hóa không gì sánh được. Một nền giáo pháp tốt đẹp như vậy, cần phải phát nổi Phật tuệ mạng, lợi ích chúng sanh. Dùng phương pháp gì để thực hiện? Nhất định phải dựa vào bản thân, không thể dựa vào người khác, dựa vào người khác quý vị sẽ thất vọng hoàn toàn. Phải khuyến bản thân tinh tấn tu học, đem những điều tâm đắc tu học của mình chia sẻ với người khác, khiến mọi người đều đạt được lợi ích.

Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta phải lợi dụng công cụ này. Có một thiết bị đơn giản như vậy, nếu có internet thì rất tốt, rất nhiều người có thể nghe và thấy qua mạng. Không có internet, chúng ta quay lại làm thành CD, phát khắp nơi cho những người có duyên, như vậy ta không uổng phí khi đến thế gian này. Lần này ta đến thế gian là để hoằng truyền giáo pháp chân thật của Như Lai. Khó thấy khó gặp nay ta đã gặp được, đây là việc đáng vui đáng mừng biết bao.

Nếu như gặp được bộ kinh này, gặp được pháp môn này, nỗ lực tu hành. Chỉ cần thời gian ba năm, chúng ta có thể đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, quý vị xem chúng ta may mắn biết bao! Muốn đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, quý vị cần phải biết, phải buông bỏ sạch sẽ những gì thuộc thế gian này. Khó từ bỏ nhất là tình chấp, khó bỏ cũng có thể bỏ, khó được cũng có thể đạt được. Được ở đây là gì? Được đến thế giới Cực Lạc, được gặp Phật A Di Đà. Khó vứt bỏ cũng có thể vứt bỏ, như vậy ta mới có thể đạt được điều khó được. nếu ở đây không chịu buông bỏ, không thể đạt được những thứ ở đó.

Kinh điển không thể không siêng đọc, không thể không siêng nghe. Vì sao vậy? Vì đọc nhiều nghe nhiều, từ từ sẽ hiểu, từ từ sẽ giác ngộ, thật sự buông bỏ được, không tiếp tục làm những điều ngu ngốc. Tinh tấn nỗ lực tu hành, một đời thành tựu, vô cùng viên mãn!

“Kim”, kim là lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, là ngày Thế Tôn mở pháp hội này, giảng bộ kinh này\_Hôm nay “nhân vì câu hỏi của tôn giả A nan”, ngài A nan thay chúng ta khởi thỉnh. “Mở bốn hoài của Thế Tôn”, người xưa gọi là cõi mở, hoan hỷ, vô cùng hoan hỷ. Vì sao vậy? Chúng sanh học tập Tịnh độ, nhân duyên thuận thực cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Đây là điều vô cùng hoan hỷ, vì sao vậy? Vì nhân duyên này đã thuận thực, những người này ngay trong đời được viên mãn thành Phật. Các Tông môn giáo môn khác, muốn thành Phật phải mất rất nhiều thời gian, không nhanh như vậy.

Quý vị xem chưa đoạn được nhất phẩm phiền não, được hạ hạ phẩm vãng sanh, 12 kiếp bản thân chúng được A Duy Việt Trí. Khi chưa chúng, Phật Di Đà gia trì chúng ta, cũng đồng với A Duy Việt Trí, quá hy hữu. Trong tất cả cõi nước Chư Phật tận hư không biến pháp giới, không tìm được pháp môn như vậy. Chúng ta cùng nhau tu học, quý vị nói đây là phước báo gì? Ngày nay chúng ta sống trên địa cầu có hoàn cảnh ra sao? Phước báo của chúng ta như thế nào? Tâm tình hôm nay của chúng ta, cũng cõi mở như Đức Thế Tôn vậy.

“Hiện thị hoàng nguyện của Phật Di Đà”, bản nguyện của Phật A Di Đà nghĩa là độ lục đạo chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, đây là bản nguyện của ngài. 48 nguyện trong kinh này, là tự thân Phật A Di Đà nói, Đức Thế Tôn thuật lại cho chúng ta nghe. Cho nên từng chữ từng câu trong phẩm thứ sáu là tự thân Di Đà tuyên thuyết. Các phẩm khác là Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, khen ngợi Phật, Bồ Tát, Tịnh độ thù thắng không gì sánh được, khiến chúng ta khởi tâm hướng đến.

“Thế Tôn đem pháp chân thật này diễn thuyết rõ ràng, phổ độ lợi ích quần sanh”. Như chúng ta tiếp đãi khách, bụng thức ăn lên hết. Tất cả những thứ ngon đều đem ra, không cất giữ thứ gì, đem ra hết. Nói các kinh khác đều có giữ lại, vì sao vậy? Điều

này hay nhất phải giữ lại, chưa viết ra, nếu nói ra thì không còn nữa. Kinh này nói ra tất cả.

“Nên khen ngợi Tôn giả A nan rằng: Hôm nay ông hỏi như vậy, lợi ích rất nhiều”. Khen ngợi A nan, hôm nay ông hỏi, lợi ích này rất lớn lao. Có thể khiến vô lượng chúng sanh có nhân duyên nghe được, tiếp xúc được, y theo pháp này mà tu hành, một đời thành tựu viên mãn, trong này ít nhất có một nửa, ba năm thành tựu. Tôi nói điều này đều có căn cứ, quý vị mở Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện có khoảng một nửa ba năm thành tựu. Tuyệt đối không phải ba năm là thọ mạng đến, mà là ba năm công phu thành tựu, là còn thọ mạng nhưng không cần, muốn được vãng sanh, họ đã ra đi như vậy.

Trước đây có người hỏi tôi điều này, họ đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện rồi hỏi tôi: Phải chăng những người này đúng ba năm là vừa hết thọ mạng? Tôi nói với họ, đâu có trùng hợp đến vậy. Nếu là số ít, một vài người, đó có thể là trùng hợp, nhiều người như vậy nói trùng hợp là điều không thể. Chỉ có một đạo lý, là họ không cần thọ mạng nữa, như pháp sư Doanh Kha là trường hợp điển hình nhất. Phật A Di Đà nói với sư: Thọ mạng người còn mười năm, mười năm cố gắng niệm Phật, khi lâm mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn. Pháp sư Doanh Kha thưa với Phật A Di Đà: Con không cần mười năm thọ mạng này, con muốn được theo ngài ngay bây giờ. Phật A Di Đà đồng ý. Được! Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn ông. Ba ngày sau không bệnh mà ra đi, quả đúng là ba ngày sau ra đi.

Từ trường hợp này, chúng ta biết rất nhiều người thọ mạng vẫn còn nhưng không cần, muốn sớm ngày đến thế giới Cực Lạc, sớm ngày thân cận Phật A Di Đà. Đây là thật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 194**